

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023

Thực hiện Kế hoạch số 3635/KH-BCĐ ngày 30/8/2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Ninh Thuận về việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023;

Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xây dựng Kế hoạch bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023 với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra bảo đảm an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn.
- Đẩy mạnh công tác thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm bằng nhiều nội dung và hình thức phong phú. Đề cao vai trò, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong việc thực thi pháp luật về an toàn thực phẩm.
- Chủ động triển khai thực hiện nghiêm Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trong tình hình mới và Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới.
- Chủ động phòng, chống ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023 trên địa bàn thành phố.

II. NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG

Tết Trung thu năm 2023 đang đến gần, nhu cầu tiêu dùng các loại bánh, kẹo, hoa quả, các đồ uống giải khát cũng như các loại thực phẩm khác nhau tăng cao; bên cạnh các cơ sở sản xuất kinh doanh có uy tín, sản phẩm bảo đảm an toàn cũng có một số tổ chức, cá nhân có hành vi đưa ra thị trường một số loại bánh kẹo nhập lậu, không có nguồn gốc, xuất xứ.

Để tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, chủ động phòng chống ngộ độc thực phẩm, các bệnh truyền qua thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023, Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm thành phố Phan Rang – Tháp Chàm đề nghị các đơn vị triển khai một số nội dung sau:

1. Hoạt động truyền thông, tuyên truyền về ATTP:

1.1. Tại tuyến thành phố: Các phòng, ban, ngành, đoàn thể thuộc thành phố tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng. Huy động mọi nguồn lực, mọi hình thức, phương tiện truyền thông thích hợp để phổ biến các quy định, kiến thức về ATTP; phòng ngừa ngộ độc thực phẩm, kịp thời cảnh báo nguy cơ mất ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2023. Nâng cao vai trò của các Hội, đoàn thể trong các hoạt động truyền thông về đảm bảo ATTP.

1.2. Tại tuyến phường, xã: Ủy ban nhân dân các phường, xã chỉ đạo các ngành, đoàn thể địa phương đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông về ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2023, đặc biệt huy động hệ thống loa phát thanh ở phường, xã tham gia tuyên truyền an toàn thực phẩm.

1.3. Nội dung tuyên truyền:

- Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm: thực hiện quy định pháp luật về ATTP quy định điều kiện cơ sở trang thiết bị dụng cụ, yêu cầu về kiến trúc, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, quy định về nguồn gốc nguyên liệu thực phẩm, sử dụng phẩm màu, hương liệu, phụ gia; quy định về đăng ký bản công bố, tự công bố sản phẩm, bao bì thực phẩm, ghi nhãn sản phẩm.

- Đối với người tiêu dùng: hướng dẫn việc lựa chọn, chế biến, bảo quản và sử dụng thực phẩm an toàn.

- Đưa tin rộng rãi về những cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm đảm bảo ATTP và những cơ sở vi phạm quy định điều kiện ATTP trên các phương tiện thông tin đại chúng để cảnh báo người dân.

2. Hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành ATTP:

Các phòng, ban, ngành có liên quan tiến hành thanh tra, kiểm tra tại các cơ sở thực phẩm trên địa bàn quản lý theo phân cấp. Tuyến thành phố và phường, xã thành lập các đoàn thanh tra cụ thể:

2.1. Tuyến thành phố và phường, xã:

- Tuyến thành phố thành lập đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành tiến hành thanh tra, kiểm tra về điều kiện vệ sinh ATTP đối với các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn quản lý, việc kinh doanh các thực phẩm đang lưu thông trên thị trường như: bánh trung thu các loại, các loại bánh, kẹo, hoa quả, các đồ uống giải khát..., tập trung vào các mặt hàng tiêu thụ nhiều trong dịp Tết Trung thu nhằm ngăn chặn kịp thời các loại thực phẩm giả, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu, kém chất lượng hoặc quá hạn sử dụng.

- Tuyến phường, xã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành, tiến hành kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về ATTP tại các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, các cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố trên địa bàn.

- Yêu cầu các đoàn thanh tra, kiểm tra của các tuyến tổ chức phải đủ thành phần và thẩm quyền, chuẩn bị đầy đủ các văn bản có liên quan, mẫu biểu thanh tra,

kiểm tra, bố trí cán bộ lấy mẫu, dụng cụ lấy mẫu, dụng cụ kiểm tra nhanh. Xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về ATTP, không để tồn tại tình trạng chỉ nhắc nhở đối với các trường hợp vi phạm ATTP. Thống nhất giữa đoàn thanh tra, kiểm tra của tỉnh, thành phố và phường, xã để tránh trùng lặp.

2.2. Nội dung thanh tra, kiểm tra:

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP (đối với những cơ sở thuộc diện phải có giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP).

- Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Nhãn bao bì thực phẩm đối với những sản phẩm thuộc diện phải ghi nhãn thực phẩm. Về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Điều kiện bảo đảm ATTP đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, điều kiện về trang thiết bị, dụng cụ, con người được quy định tại Luật an toàn thực phẩm và văn bản quy phạm pháp luật của các Bộ, ngành liên quan.

- Truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định.

- Yêu cầu về kiến thức, thực hành của người trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các chỉ tiêu ATTP theo quy định khi cần thiết.

2.3. Thời gian: Thời gian tiến hành từ ngày 05/9/2023 đến hết ngày 05/10/2023 (bao gồm cả trước, trong và sau Tết Trung thu).

3. Công tác báo cáo kết quả triển khai: Kết thúc đợt triển khai, yêu cầu các phòng, ban, ngành và Ủy ban nhân dân 16 phường, xã báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác bảo đảm ATTP về Ủy ban nhân dân thành phố (**Văn phòng HĐND và UBND**) - Thường trực Ban Chỉ đạo trước **ngày 02/10/2023** để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND thành phố

- Tham mưu thành lập đoàn kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023; tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Y tế theo quy định.

- Phối hợp với Phòng Kinh tế, Trung tâm Y tế thành phố hướng dẫn, đôn đốc các phòng, ban, ngành và các phường, xã triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình kiểm tra kết hợp tuyên truyền các biện pháp bảo đảm ATTP, các quy định điều kiện đảm bảo ATTP, tác hại của thực phẩm không an toàn, thực

phẩm giả, thực phẩm kém chất lượng, thực phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu, quá hạn sử dụng...

2. Phòng Kinh tế: Chủ trì, tổ chức đoàn kiểm tra liên ngành tiến hành kiểm tra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc ngành Công thương, Nông nghiệp quản lý; đặc biệt là các thực phẩm đang lưu thông trên thị trường như: bánh trung thu, các loại bánh, kẹo, hoa quả, đồ uống giải khát..., kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại, góp phần ổn định thị trường tiêu thụ trên địa bàn thành phố trong dịp Tết Trung thu năm 2023.

3. Trung tâm Y tế

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thành phố thực hiện các hoạt động truyền thông giáo dục về vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các ngành chức năng triển khai kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm. Chuẩn bị đầy đủ dụng cụ lấy mẫu phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra.

4. Phòng Văn hóa - Thông tin; Trung tâm Văn hóa Thể thao – Truyền thanh: Phối hợp với ngành Y tế và các phòng, ban, ngành liên quan thông tin đăng tải đầy đủ các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ trong sản xuất, kinh doanh của các cơ sở liên quan đến ATTP trong dịp Tết Trung thu 2023.

5. Phòng Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng kiến thức về ATTP, các biện pháp phòng chống ngộ độc thực phẩm, cập nhật kiến thức về ATTP cho cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh bằng nhiều hình thức nhằm nâng cao kiến thức về ATTP, an toàn bếp ăn tập thể.

- Thường xuyên phân công cán bộ, giáo viên tổ chức kiểm tra về điều kiện kinh doanh và bảo quản thực phẩm trong căn tin trường học, đặc biệt không để xảy ra tình trạng sử dụng các loại thực phẩm không có nhãn mác, xuất xứ, hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng khi tổ chức Tết Trung thu cho các cháu thiếu nhi.

6. Công an thành phố:

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân để từng bước nâng cao ý thức chấp hành các quy định của pháp luật về ATTP.

- Phân công cán bộ tham gia đoàn kiểm tra liên ngành của thành phố để tiến hành kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP trong dịp Tết Trung thu năm 2023.

7. Ủy ban nhân dân 16 phường, xã

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra trong dịp Tết Trung thu năm 2023; thành lập các đoàn kiểm tra liên ngành triển khai kiểm tra các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm nhỏ, bao gói đơn giản và các dịch vụ thức ăn đường phố theo phân cấp quản lý; Chỉ đạo văn hóa thông tin tuyên truyền các quy định về ATTP; Xử lý các cơ sở kinh doanh thực phẩm không đủ điều kiện về ATTP;

- Báo cáo kết quả thực hiện về BCĐ liên ngành an toàn thực phẩm thành phố Phan Rang – Tháp Chàm (qua Văn phòng HĐND và UBND thành phố) trước ngày 02/10/2023).

8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các ban, ngành đoàn thể thành phố: Căn cứ nội dung Kế hoạch này chủ động phối hợp tuyên truyền sâu rộng cho nhân dân, các hội viên về các biện pháp đảm bảo ATTP, đặc biệt chú trọng triển khai Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn vì sức khỏe cộng đồng.

IV. KINH PHÍ: Các phòng, ban, ngành và địa phương chủ động cân đối nguồn kinh phí đã dự toán và được cấp trong năm 2023 để triển khai thực hiện nhiệm vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong dịp Tết Trung thu năm 2023 của Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm thành phố. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

(kèm theo mẫu báo cáo kết quả triển khai thực hiện)

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Y tế Ninh Thuận;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- Chủ tịch, Các PCT UBND TP;
- Thành viên BCĐ liên ngành ATTP;
- UBND 16 phường, xã;
- Lưu VT_(Thuy).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND
Trần Ngọc Quang**

Mẫu báo cáo

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-BCĐ ngày /9/2023
của Ban chỉ đạo liên ngành ATTP thành phố)

Tên cơ quan báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC- viết tắt tên CQ

Phan Rang – Tháp Chàm, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Kết quả triển khai thực hiện công tác đảm bảo an toàn thực phẩm
trong dịp Tết Trung thu năm 2023**

Kính gửi: Ban Chỉ đạo liên ngành An toàn thực phẩm thành phố.

I. Công tác chỉ đạo:

Xây dựng Kế hoạch và công văn chỉ đạo triển khai Kế hoạch tới các đơn vị trực thuộc (nêu cụ thể)

II. Các hoạt động đã triển khai:**1. Công tác rà soát, thống kê cơ sở thực phẩm**

| Stt | Các loại hình cơ sở thực phẩm | Công tác cấp đủ điều kiện ATTP | | | | Loại hình | |
|---|---|--------------------------------|---|----------|---------|-----------|------------|
| | | Tổng số cơ sở quản lý | Số cơ sở đã cấp (đủ điều kiện hoặc cam kết) | Tích lũy | Tỷ lệ % | Sản xuất | Kinh doanh |
| I. Các loại hình sản phẩm thuộc ngành Y tế quản lý | | | | | | | |
| 1 | Sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, nước đá dùng liền, chất phụ gia, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm,... | | | | | | |
| 2 | Kinh doanh dịch vụ ăn uống cố định | | | | | | |
| 3 | Dịch vụ cung ứng suất ăn lưu động | | | | | | |
| 4 | Bếp ăn tập thể | | | | | | |
| 5 | Thức ăn đường phố | | | | | | |
| 6 | Các loại hình phát sinh khác...(ghi rõ) | | | | | | |

| II. Các loại hình sản phẩm thuộc ngành Nông nghiệp quản lý | | | | | | | |
|--|---|--|--|--|--|--|--|
| 1 | Tàu cá 90 CV | | | | | | |
| 2 | Thịt và các sản phẩm từ thịt | | | | | | |
| 3 | Thủy sản và các sản phẩm thủy sản | | | | | | |
| 4 | Kho lạnh độc lập | | | | | | |
| 5 | Cảng cá | | | | | | |
| 6 | Sản phẩm nông sản | | | | | | |
| 7 | Chế biến Yến | | | | | | |
| 8 | Muối ăn I- ốt | | | | | | |
| 9 | Nước đá bảo quản thủy sản | | | | | | |
| 10 | Chuyên doanh | | | | | | |
| 11 | Cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc đối tượng cam kết do xã, phường quản lý | | | | | | |
| III. Các loại hình sản phẩm thuộc ngành Công Thương quản lý | | | | | | | |
| 1 | Rượu, bia, nước giải khát | | | | | | |
| 2 | Sữa chế biến | | | | | | |
| 3 | Dầu thực vật | | | | | | |
| 4 | Sản phẩm chế biến bột, tinh bột | | | | | | |
| 5 | Bánh, mứt, kẹo | | | | | | |
| 6 | Kinh doanh tổng hợp | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | |

2. Các hoạt động truyền thông:

| TT | Tên hoạt động | Tuyến xã | | Tuyến huyện | | Tuyến tỉnh | |
|----|--|--------------------------------|----------|--------------------------------------|----------|------------|---------|
| | | Số xã thực hiện/ Tổng số xã | Số lượng | Số huyện thực hiện/ Tổng số huyện | Số lượng | Số lượng | Ghi chú |
| 1 | Nói chuyện/Hội thảo (buổi/tổng số người tham dự) | | | | | | |
| 2 | Tập huấn (lớp/tổng số người tham dự) | | | | | | |
| 3 | Phát thanh loa, đài (tin/bài/phóng sự) | | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|-------------------------------------|--|--|--|--|--|--|
| 4 | Truyền hình (buổi/tọa đàm/phóng sự) | | | | | | |
| 5 | Báo viết (tin/bài/phóng sự) | | | | | | |
| 6 | Băng rôn, khẩu hiệu | | | | | | |
| 7 | Tranh áp phích/Posters | | | | | | |
| 8 | Tờ gấp, tờ rơi | | | | | | |
| 9 | Hoạt động khác (<i>ghi rõ</i>) | | | | | | |

3. Hoạt động kiểm tra, thanh tra:

a. Việc tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra

Tổng số đoàn thanh tra, kiểm tra:

Trong đó:

- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến tỉnh:
- Số đoàn thanh tra, kiểm tra tuyến huyện:
- Số đoàn kiểm tra tuyến xã:

b. Kết quả thanh tra, kiểm tra:

Bảng 1: Kết quả thanh tra, kiểm tra

| TT | Loại hình cơ sở | Ngành Y tế | | | | Ngành Nông nghiệp | | | | Ngành Công Thương | | | | Tổng | | | |
|------------------|--|-----------------------|--|--------------|---------------|-----------------------|--|--------------|---------------|-----------------------|--|--------------|---------------|-----------------------|--|--------------|---------------|
| | | Tổng số cơ sở quản lý | Số cơ sở được thanh tra/Số cơ sở quản lý | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ đạt (%) | Tổng số cơ sở quản lý | Số cơ sở được thanh tra/Số cơ sở quản lý | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ đạt (%) | Tổng số cơ sở quản lý | Số cơ sở được thanh tra/Số cơ sở quản lý | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ đạt (%) | Tổng số cơ sở quản lý | Số cơ sở được thanh tra/Số cơ sở quản lý | Số cơ sở đạt | Tỷ lệ đạt (%) |
| 1 | Sản xuất, chế biến | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | Kinh doanh | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | Dịch vụ ăn uống | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | Các loại hình do xã, phường quản lý (ghi rõ cụ thể loại hình sản xuất, kinh doanh) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Tổng cộng | | | | | | | | | | | | | | | | | |

Ghi chú: tách số liệu cụ thể tuyến tỉnh, tuyến huyện/thành phố và xã phường.

| | | | | | | | | | | | |
|-----|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|--|
| * | Số cơ sở bị đình chỉ lưu hành tài liệu q/cáo | | | | | | | | | | |
| | Số loại tài liệu q/cáo bị đình chỉ lưu hành | | | | | | | | | | |
| * | Các xử lý khác | | | | | | | | | | |
| 3.3 | Chuyển hồ sơ sang cơ quan khác xử lý | | | | | | | | | | |
| 3.4 | Số cơ sở có vi phạm nhưng không xử lý (chỉ nhắc nhở) | | | | | | | | | | |

Bảng 3. Nội dung vi phạm chủ yếu

| TT | Loại hình cơ sở | Tuyển tỉnh | | Tuyển huyện/thành phố | | Tuyển xã/phường | |
|----|--|------------------------|---------------|------------------------|---------------|------------------------|---------------|
| | | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ vi phạm | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ vi phạm | Số cơ sở được kiểm tra | Số cơ vi phạm |
| 1 | Quy định về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật | | | | | | |
| 2 | Quy định về sử dụng chất cấm, thuốc kháng sinh trong chăn nuôi | | | | | | |
| 3 | Điều kiện về trang thiết bị dụng cụ | | | | | | |
| 4 | Điều kiện về con người | | | | | | |
| 5 | Công bố sản phẩm | | | | | | |
| 5 | Ghi nhãn thực phẩm | | | | | | |
| 6 | Quảng cáo thực phẩm | | | | | | |
| 7 | Chất lượng sản phẩm thực phẩm | | | | | | |
| 8 | Vi phạm khác (ghi rõ) | | | | | | |

Bảng 4. Danh sách cơ sở xử lý vi phạm hành chính

| TT | TÊN CƠ SỞ VÀ ĐỊA CHỈ | LOẠI HÌNH | NỘI DUNG VI PHẠM | SỐ TIỀN PHẠT |
|-----|----------------------|-----------|------------------|--------------|
| 1 | | | | |
| ... | | | | |

Bảng 5. Kết quả kiểm nghiệm mẫu

| TT | Loại xét nghiệm | Kết quả xét nghiệm (XN) mẫu | | | | | | | | |
|-----------|----------------------------|-----------------------------|------------------|-------------------|-----------------------|------------------|-------------------|-----------------|------------------|-------------------|
| | | Tuyến tỉnh | | | Tuyến huyện/thành phố | | | Tuyến xã/phường | | |
| | | Tổng số mẫu XN | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt | Tổng số mẫu XN | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt | Tổng số mẫu XN | Số mẫu không đạt | Tỷ lệ % không đạt |
| I | Xét nghiệm tại Labo | | | | | | | | | |
| 1 | Xét nghiệm về Hóa lý | | | | | | | | | |
| 2 | Xét nghiệm về Vi sinh | | | | | | | | | |
| | Tổng số XN tại labo | | | | | | | | | |
| II | Xét nghiệm nhanh | | | | | | | | | |
| | Cộng (I+II) | | | | | | | | | |

V. Ngộ độc thực phẩm

| TT | Chỉ số | Năm nay | Năm trước | So sánh năm nay/năm trước |
|----|----------------|---------|-----------|---------------------------|
| 1 | Số vụ (vụ) | | | |
| 2 | Số mắc (người) | | | |

| | | | | |
|---|--------------------------------|--|--|--|
| 3 | Số tử vong (người) | | | |
| 4 | Số vụ ≥ 30 người mắc (vụ) | | | |
| 5 | Nguyên nhân (cụ thể) | | | |

VI. Đánh giá chung: (đề nghị nhận xét, đánh giá cụ thể theo số liệu thực tế tại các bảng)

1. Ưu điểm:

2. Hạn chế, tồn tại:

3. Kiến nghị:

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)

